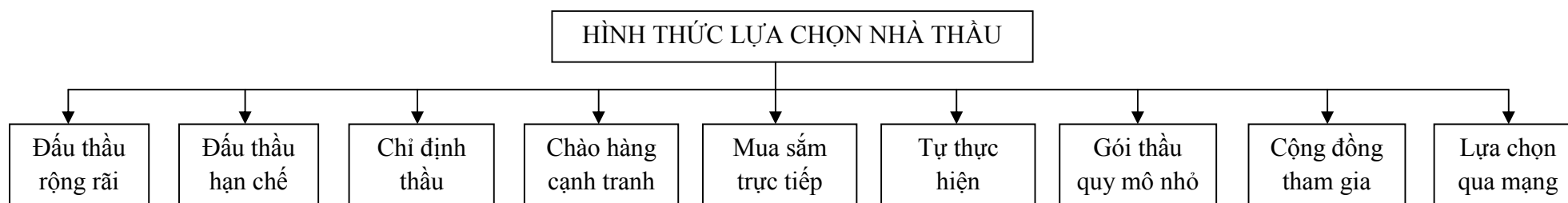


TÓM TẮT CÁC HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

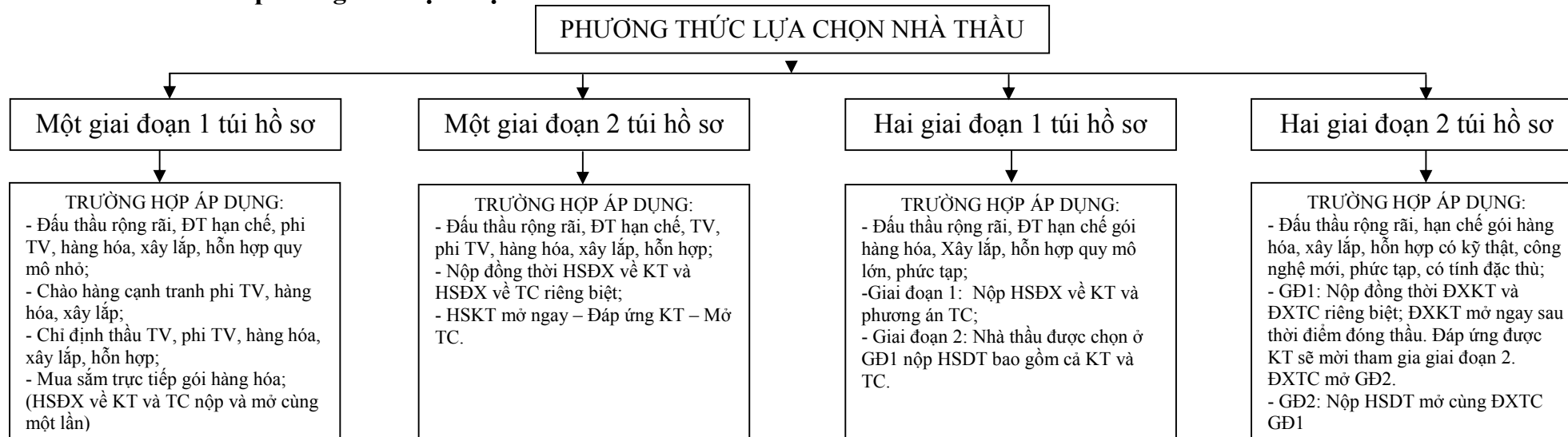
Các căn cứ lập tóm tắt:

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. (Hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2014);
- Văn bản số 4054/BKHĐT-QLĐT ngày 27/06/2014 V/v thực hiện Luật đấu thầu 43/2013 và Nghị định 63/2014/CP;

1. Sơ đồ tóm tắt các hình thức lựa chọn nhà thầu:



2. Sơ đồ tóm tắt các phương thức lựa chọn nhà thầu:



3. Bảng tóm tắt các hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu

I. ĐẤU THẦU RỘNG RÃI			
TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Một giai đoạn một túi hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lớn hơn 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Lớn hơn 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; - Lớn hơn 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. 	<ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Lập HSMT; - Thẩm định và phê duyệt HSMT; Lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Mời thầu; - Phát hành, sửa đổi, làm rõ HSMT; - Nhận, quản lý HSDT, sửa đổi, rút HSDT; - Mở thầu; Đánh giá HSDT: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá tính hợp lệ của HSDT; - Đánh giá chi tiết HSDT; - Xếp hạng nhà thầu; - Thương thảo Hợp đồng; - Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; - Hoàn thiện, ký kết hợp đồng; Thời gian lựa chọn nhà thầu (Khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013). <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn: 05 ngày làm việc; - Phát hành hồ sơ: sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mời. - Chuẩn bị HSQT: ≥ 10 ngày (Thầu trong nước); ≥ 20 ngày (Thầu quốc tế); - Chuẩn bị HS dự sơ tuyển: ≥ 10 ngày (Thầu trong nước); ≥ 20 ngày (Thầu quốc tế); - Chuẩn bị HSĐX: 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hành HSYC - Chuẩn bị HSDT: ≥ 20 ngày (Thầu trong nước); ≥ 40 ngày (Thầu quốc tế);

			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá HSQT, HSDST: ≤ 20 ngày Thầu trong nước); ≤ 30 ngày (Thầu quốc tế); - Đánh giá HSDX: ≤ 30 ngày Thầu trong nước); ≤ 40 ngày (Thầu quốc tế); - Đánh giá HSDT: ≤ 45 ngày Thầu trong nước); ≤ 60 ngày (Thầu quốc tế); <p>(Cần thiết gia hạn nhưng không được quá 20 ngày)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cho từng nội dung: ≤ 20 ngày; - Phê duyệt HSMQT, HSMST, HSYC, HSMT: ≤ 10 ngày; - Phê duyệt, ý kiến xử lý kết quả lựa chọn nhà thầu: ≤ 10 ngày; - Hiệu lực HSDT, HSDX: ≤ 180 ngày; (Gói thầu lớn, phức tạp, gói 2 giai đoạn: ≤ 210 ngày) - Sửa đổi HSMT: : ≥ 10 ngày (Thầu trong nước); ≥ 15 ngày (Thầu quốc tế); - Sửa đổi HSMQT, HSMST, HSYC: ≥ 03 ngày; - Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu: 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt kết quả.
2	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lớn hơn 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Lớn hơn 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công - Lớn hơn 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. 	<ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn danh sách ngắn; - Lập HSMT; - Thẩm định và phê duyệt HSMT; Lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Mời thầu; - Phát hành, sửa đổi, làm rõ HSMT; - Nhận, quản lý HSDT, sửa đổi, rút HSDT; - Mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật; Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; - Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; - Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Mở hồ sơ đề xuất về tài chính của các nhà thầu trong danh sách

			<p>được duyệt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về tài chính; - Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính; - Xếp hạng nhà thầu. <p>5. Thương thảo hợp đồng.</p> <p>6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>7. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</p> <p>8. Thời gian lựa chọn nhà thầu (Khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013).</p>
3	Hai giai đoạn 1 túi hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lớn hơn 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Lớn hơn 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công - Lớn hơn 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. 	<p>1. Chuẩn bị đấu thầu giai đoạn 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn nhà thầu; - Lập HSMT giai đoạn 1; - Thẩm định, phê duyệt HSMT; <p>2. Tổ chức đấu thầu giai đoạn 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời thầu; - Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; - Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu; - Mở thầu; - Xem xét về hồ sơ dự thầu giai đoạn một; <p>3. Chuẩn bị, tổ chức đấu thầu giai đoạn 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập HSMT giai đoạn 2; - Thẩm định phê duyệt HSMT; - Tổ chức đấu thầu; - Mở thầu; <p>4. Đánh giá HSDT và thương thảo hợp đồng giai đoạn hai (Quy định tại Điều 15,16,17, 18 và Điều 19 của Nghị định 63/2014)</p> <p>5. Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng. (Quy định tại Điều 20 của Nghị định 63/2014)</p> <p>6. Thời gian lựa chọn nhà thầu (Khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013).</p>

4	Hai giai đoạn 2 túi hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lớn hơn 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Lớn hơn 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công - Lớn hơn 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị đấu thầu giai đoạn một <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn nhà thầu; - Lập HSMT giai đoạn một (Theo khoản 1 Điều 12 của Nghị định 63/2014); - Thẩm định, phê duyệt HSMT; 2. Tổ chức đấu thầu giai đoạn một <ul style="list-style-type: none"> - Mời thầu (Theo Khoản 1 Điều 26 của Nghị định 63/2014); - Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu. (Theo Khoản 2 Điều 14 của Nghị định 63/2014); - Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu. (Theo Khoản 3 Điều 14 của Nghị định 63/2014); - Mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật. (Theo Khoản 4 Điều 26 của Nghị định 63/2014); - Đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật; (Theo quy định tại Điều 28 của Nghị định 63/2014); - Trình phê duyệt, báo cáo thẩm định kết quả đánh giá về kỹ thuật các nhà thầu đáp ứng được yêu cầu sẽ mời tham dự đấu thầu giai đoạn 2. 3. Chuẩn bị, tổ chức đấu thầu giai đoạn 2 <ul style="list-style-type: none"> - Lập HSMT giai đoạn 2 (Theo Khoản 1 Điều 12 của Nghị định 63/2014); - Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu (Theo quy định tại Điều 105 của Nghị định 63/2014); - Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Nghị định 63/2014); - Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu. (Theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Nghị định 63/2014) - Mở thầu; 4. Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng giai đoạn hai (Thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của định 63/2014) 5. Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng
---	---------------------------	--	---

(Thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 63/2014)
6. Thời gian lựa chọn nhà thầu (Khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013).

II. ĐẤU THẦU HẠN CHẾ

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc có tính chất đặc thù riêng.	- Như quy trình đấu thầu rộng rãi
2	Một giai đoạn hai túi hồ sơ		- Như quy trình đấu thầu rộng rãi
3	Hai giai đoạn 1 túi hồ sơ		- Như quy trình đấu thầu rộng rãi
4	Hai giai đoạn 2 túi hồ sơ		- Như quy trình đấu thầu rộng rãi

III. CHỈ ĐỊNH THẦU

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Một giai đoạn một túi hồ sơ (Chỉ định thầu thông thường)	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công - Không quá 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. 	<ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Lập HSYC; - Thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu và xác định nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu. (Theo quy định tại Điều 105 và Khoản 1 Điều 5 của Nghị định 63/2014); Tổ chức lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành HSYC; - Chuẩn bị và nộp HSDX; Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu theo các tiêu chuẩn quy định trong HSYC Trình, thẩm định; phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 63/2014 Hoàn thiện và ký kết hợp đồng Thời gian lựa chọn nhà thầu (Khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013).
2	Một giai đoạn một túi hồ sơ (Chỉ định thầu rút gọn)	- Gói thầu có tính chất bí mật nhà nước, đặc thù,...	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao thầu, các bên phải hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu bao gồm: Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu trong đó xác định yêu cầu về phạm vi, nội dung công

			việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị tương ứng để thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.
		<ul style="list-style-type: none"> - Gói thầu có hạn mức: Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; Không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; Không quá 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu đáp ứng được năng lực, kinh nghiệm; - Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng; - Ký kết hợp đồng.

IV. CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Một giai đoạn một túi hồ sơ (Chào hàng cạnh tranh thông thường)	Không quá 05 tỷ đồng	<ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Lập hồ sơ yêu cầu (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định 63/2014); - Thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu: (Theo quy định tại Điều 105 của Nghị định 63/2014); Tổ chức lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chào hàng theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 7 và Điểm b Khoản 1 hoặc Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Nghị định 63/2014; - Sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Nghị định 63/2014; - Nộp hồ sơ đề xuất; - Mở hồ sơ đề xuất; Đánh giá các hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

			<p>4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu (Theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 63/2014)</p> <p>5. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng.</p> <p>6. Thời gian trong chào hàng cạnh tranh thông thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất tối thiểu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ yêu cầu; - Trường hợp cần sửa đổi hồ sơ yêu cầu, bên mời thầu phải thông báo cho các nhà thầu trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc để nhà thầu có đủ thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất; - Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất tối đa là 20 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi bên mời thầu có tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất; - Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định; - Thời gian phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định; - Các khoảng thời gian khác thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Luật Đấu thầu.
2	Một giai đoạn một túi hồ sơ (Chào hàng cạnh tranh rút gọn)	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; - Không quá 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự 	<p>1. Chuẩn bị và gửi bản yêu cầu báo giá</p> <p>2. Nộp và tiếp nhận báo giá</p> <p>3. Đánh giá các báo giá</p> <p>4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu</p> <p>5. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng</p> <p>6. Thời gian trong chào hàng cạnh tranh rút gọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian đánh giá các báo giá tối đa là 10 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá đến khi bên mời thầu có tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo đánh giá các báo giá;

		toán mua sắm thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định; - Thời gian phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.
V. MUA SẮM TRỰC TIẾP			
TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Một giai đoạn một túi hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; - Không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công - Không quá 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. 	<ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Lập hồ sơ yêu cầu - Thẩm định HSYC theo quy định tại Điều 105 của Nghị định này trước khi phê duyệt; - Phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu; Phát hành hồ sơ yêu cầu Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu. Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hồ sơ đề xuất; - Thương thảo các đề xuất; Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo Khoản 1 và Khoản 4 Điều 106 của Nghị định 63/2014; - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng.
VI. TỰ THỰC HIỆN			

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Chủ đầu tư tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Phải chứng minh và thể hiện trong phương án tự thực hiện về khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu; - Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 10% giá gói thầu trở lên hoặc dưới 10% giá gói thầu nhưng trên 50 tỷ đồng; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị phương án tự thực hiện và dự thảo hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc: bao gồm yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc, giá trị, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần thực hiện và dự thảo hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc. 2. Hoàn thiện phương án tự thực hiện và thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc; 3. Ký kết hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc; 4. Tổ chức giám sát khi thực hiện, tổ chức trực tiếp quản lý (Nếu cần).

VII. LỰA CHỌN NHÀ THẦU GIÁ THẦU QUY MÔ NHỎ

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa có giá ≤ 10 tỷ; - Gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá ≤ 20 tỷ; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu quy mô nhỏ thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II và Chương V của Nghị định 63/2014; 2. Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> - HSMT phát hành ≥ 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo; - Chuẩn bị HSMT: ≥ 10 ngày; - Sửa đổi HSMT: Trước thời điểm đóng thầu 03 ngày làm việc; - Đánh giá HSMT: ≤ 25 ngày; - Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: ≤ 10 ngày; - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: ≤ 05 ngày;

- Các khoảng thời gian khác theo Khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu.
3. Giá bảo đảm dự thầu từ 1% đến 1,5% giá gói thầu; Giá bảo đảm thực hiện hợp đồng 2-3% giá hợp đồng.

VIII. LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
	<p>1. Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương được coi là có tư cách hợp lệ để tham gia thực hiện các gói thầu quy định tại Điều 27 của Luật Đấu thầu;</p> <p>2. Người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ lựa chọn để thay mặt cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ ký kết hợp đồng.</p>		<p>1. Chủ đầu tư dự thảo hợp đồng trong đó bao gồm các yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, chất lượng, tiến độ công việc cần đạt được, giá hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên.</p> <p>2. Chủ đầu tư niêm yết thông báo công khai về việc mời tham gia thực hiện gói thầu tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên các phương tiện truyền thông cấp xã, các nơi sinh hoạt cộng đồng để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể và tổ, nhóm thợ trên địa bàn biết.</p> <p>3. Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ quan tâm nhận dự thảo hợp đồng để nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ năng lực;</p> <p>4. Chủ đầu tư xem xét, đánh giá lựa chọn ra cộng đồng dân cư hoặc tổ chức đoàn thể hoặc tổ, nhóm thợ tốt nhất và mời đại diện vào đàm phán và ký kết hợp đồng.</p> <p>5. Thời gian tối đa từ khi thông báo công khai về việc mời tham gia thực hiện gói thầu đến khi ký kết hợp đồng là 30 ngày.</p>

VIII. LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

TT	Phương thức	Hạn mức	Quy trình chi tiết
1	Thực hiện đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp và hỗn hợp có hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu rộng	Đang trên lộ trình do Bộ KH&ĐT quy định, chưa áp dụng rộng rãi	<p>1. Bên mời thầu, nhà thầu tiến hành đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 87 của Nghị định 63/2014;</p> <p>2. Bên mời thầu tự đăng tải thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm, thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng trên hệ</p>

	<p>rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp và chỉ định thầu.</p>	<p>thống mạng đấu thầu quốc gia;</p> <p>3. Bên mời thầu phát hành miễn phí hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đồng thời với thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm, thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng;</p> <p>4. Nhà thầu nộp hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải phản hồi cho nhà thầu là đã nộp hồ sơ thành công hay không thành công, đồng thời ghi lại thời điểm, trạng thái nộp trên hệ thống làm căn cứ giải quyết tranh chấp (nếu có);</p> <p>5. Bên mời thầu mở và giải mã hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngay sau thời điểm đóng thầu. Biên bản mở hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất được đăng tải công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu.</p> <p>6. Sau khi đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, bên mời thầu nhập kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p>
--	---	--